

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2021/HS-ST
Ngày 08 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đình Bản.

2. Bà Cẩm Thị Đoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2021/TLST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

N V L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/5/1991; Nơi sinh huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: T 5, xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1966; Có vợ là Đặng Thị H (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Mai Thị H, sinh năm 1986.

2. Anh Ngô Tiến T, sinh năm 1982, Cùng trú tại: TkNN, thị trấn NT MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lý Đình C, sinh năm 1980, trú tại: T 68, thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lý Văn T.
2. Chị Phạm Thị N.
3. Chị Vũ Thị L.
4. Anh Dương Công T.
5. Anh Nguyễn Công S.
6. Ông Hoàng Văn T.
7. Bà Trương Thị H.
8. Anh Đỗ Bá L.
9. Chị Nguyễn Bích H.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N V L không có việc làm ổn định, thuê trọ tại tiểu khu Cấp 3, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, ngày 06/3/2021 L sử dụng điện thoại vào trang Facebook “*Chợ Mộc Châu*” thấy có bài đăng trên tên tài khoản Facebook “*Mai H*” với nội dung “*cần tìm mua sản khô với số lượng lớn*” cùng số điện thoại liên hệ, L nảy ý định lừa bán sản để chiếm đoạt tiền của H, L dùng số điện thoại 0967.925.291 gọi và trao đổi và đưa ra thông tin gian dối L có 02 xe đầu kéo và 02 kho sản khô tại huyện Sông Mã và tỉnh Điện Biên sẵn sàng cung cấp sản cho chị H. Sáng ngày 07/3/2021 L và chị H cùng với anh Ngô Tiến T (chồng chị H) gặp nhau thỏa thuận giá là 5.700 đồng/kg L phải có trách nhiệm vận chuyển sản đến cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn, đến khoảng 17 giờ cùng ngày L đến nhà chị H tiếp tục thỏa thuận chị H phải trả trước 30% tiền hàng bằng hình thức chuyển khoản, giao hàng xong thanh toán số còn lại, hai bên thống nhất mua bán 100 tấn sản trước. Sau đó L nhấn số tài khoản 4121000022..... mang tên Lý Đình C (bạn của L) cho

chị H chuyển tiền, tối ngày 07/3/2021 chị H chuyển 04 lần với tổng số tiền 142.000.000 đồng.

Sáng 09/3/2021 chị Mai Thị H tiếp tục gọi điện thỏa thuận mua thêm 100 tấn sản khô, L đồng ý và yêu cầu chị H chuyển tiền đặt cọc như đã thỏa thuận, để tạo lòng tin L nói dối đã có 01 xe sản đang chuyển về cửa khẩu Tân Thanh, đến chiều chị H tiếp tục gọi điện đặt mua thêm 700 tấn sản khô và chị H chuyển tiền đặt cọc với tổng số tiền 262.500.000 đồng, chiều ngày 10/3/2021 L yêu cầu anh Ngô Tiến T chuyển thêm cho L 40.000.000 đồng. Tổng số tiền chị H và anh T chuyển khoản cho L 444.500.000 đồng, có tiền L rút hết từ tài khoản và sử dụng vào việc mua bán xe ô tô, trả nợ, mua sắm và tiêu sài cá nhân.

Sau khi chuyển tiền cho L không nhận được sản, ngày 15/3/2021 chị Mai Thị H có đơn tố giác đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La trình báo nội dung vụ việc.

Quá trình điều tra, ngày 16/3/2021 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của N V L, kết quả thu giữ 20.000.000 đồng và thu trên người L số tiền 153.400.000 đồng; 02 điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone 11 Pro max, 01 chiếc hiệu Oppo A31). Thu giữ của Lý Văn Cường 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và số tiền 17.000.000 đồng.

N V L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của chị Mai Thị H và anh Ngô Tiến T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị H và anh Ngô Tiến T yêu cầu bị cáo bồi tH số tiền còn lại 251.100.000 đồng.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 99/CT-VKS, ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo N V L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo N V L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N V L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N

V L từ 13 (mười ba) năm tù đến 14 (mười bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo N V L bồi tH số tiền 254.100.000 đồng cho bị hại.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Oppo A31; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu ghi xám và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 sim các số 0967925291, 0382777028; 0899820919.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại số tiền 190.400.000 đồng cho bị hại chị Mai Thị Hương.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã Tc hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã Tc hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai rõ ràng về tình tiết vụ án có trong hồ sơ. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử các cứ vào điều

292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và khẳng định lời khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện đúng với hành vi bị cáo đã Tc hiện. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp đơn trình báo của bị hại, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 06/3/2021 N V L vào trang Facebook “*Chợ Mộc Châu*” biết được chị Mai Thị H cần mua sản khô với số lượng lớn nên L đã đưa ra thông tin gian dối, không đúng sự thật như có thể cung cấp sản khô với số lượng lớn, có kho sản lớn tại huyện Sông Mã, tỉnh Điện Biên và xe đầu kéo để chị H, anh T tin tưởng chuyển tiền nhiều lần vào tài khoản bị cáo và đã chiếm đoạt của chị H và anh T với tổng số tiền 444.500.000 đồng. Hành vi của N V L đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố N V L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được việc đưa các thông tin gian dối, không có sự thật để lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song, với mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý Tc hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng số tiền 444. 500.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt theo quy định điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sử hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý Tc hiện, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người dân lương thiện và răn đe, phòng ngừa vi phạm có thể xảy ra.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhận thức pháp luật, biết hành vi của mình vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội nhằm chiếm đoạt tiền của người khác tiêu dùng cá nhân. Bị cáo nhiều lần chiếm đoạt tài sản nên phải chịu tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo

chưa bồi tH thiệt hại xong cho bị hại nên cần xử phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục.

Tuy nhiên khi lượng hình cần cân nhắc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Xét thấy qua xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi tH số tiền chiếm đoạt cho chị Mai Thị H và anh Ngô Tiến T nên buộc bị cáo phải bồi tH cho bị hại tổng số tiền còn lại là 254.100.000 đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A31 tạm giữ của bị cáo, đây là điện thoại bị cáo N V L sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max tạm giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng tiền lừa đảo để mua, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphon 7 bị cáo L dùng tiền lừa đảo mua cho anh Lý Văn C, quá trình điều tra anh C tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 03 thẻ sim điện thoại các số 0967925291, 0382777028; 0899820919 bị cáo sử dụng điện lạc về việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu hủy.

- Đối với số tiền 17.000.000 đồng bị cáo L cho anh Lý Đình Cường, quá trình điều tra anh Cường tự giao nộp và số tiền 173.400.000 đồng tạm giữ trong quá trình khám xét người, nhà trọ của bị cáo N V L, đây số tiền bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của chị H và anh T, ngày 24/3/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho chị H quản lý, sử dụng nên cần chấp nhận.

[9] Về một số vấn đề khác liên quan:

- Đối với anh Lý Đình C cho bị cáo L mượn số tài khoản ngân hàng để bị cáo giao dịch nhận tiền, được bị cáo mua cho điện thoại và cho số tiền 17.000.000 đồng nhưng anh C không biết, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, Hội đồng xét ra quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo N V L phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Xử phạt bị cáo N V L 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo N V L bồi tH cho chị Mai Thị H và anh Ngô Tiến T tổng số tiền 254.100.000 đồng (*Hai trăm năm mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi xuất tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận cơ quan điều tra trả cho bà Mai Thị H và anh Ngô Tiến T số tiền 190.400.000 đồng (*Một trăm chín mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng*) (Trong đó 17.000.000 đồng do anh Lý Văn C tự giao nộp và 173.400.000 đồng thu giữ của bị cáo N V L).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Oppo A31 kiểu máy CPH2073, màu xanh trắng số IMEI 1: 860646040896176, số IMEI 2: 860646040896168; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu ghi xám, số IMEI: 353896103414193 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng, số IMEI: 355352086711955.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 thẻ sim các số 0967925291; 0382777028; 0899820919.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2021).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo N V L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.705.000 đồng. Tổng là 12.905.000 đồng.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được Tc hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/6/2021), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- THAHS + DS;
- Trại giam;
- STP tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, bị hại, người LQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Bản

Cầm Thị Đoà

Đèo Văn Quỳnh

